TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 151/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 19-11-2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Hồng Gấm;

Bà Nguyễn Ngọc Diệp.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thương – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa*:** Ông Phan Văn Tuân - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 951/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 163/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 124/2018/QĐST-HNGĐ ngày 31/10/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Đỗ Thi Thu H, sinh năm 1979; thường trú: Thôn T, xã A, huyện T, tỉnh Thái Bình; tạm trú: Tổ 25, khu phố C, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Phạm Quang V, sinh năm 1978; thường trú: Xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam; tạm trú: Tổ 25, khu phố C, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 30 tháng 8 năm 2018 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Đỗ Thi Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thi Thu H và anh Phạm Quang V tìm hiểu nhau khoảng 01 năm thì tổ chức đám cưới và tự nguyện đăng ký kết hôn theo

Giấy chứng nhận kết hôn số 27KH, quyển số 01/2000 ngày 13-9-2000 tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã T, tỉnh Quảng Nam.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại quận T, Thành phố Hồ Chí Minh một thời gian rồi chuyển đến sinh sống tại tổ 25, khu phố C, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương cho đến nay. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016, thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh V thường xuyên nghi ngờ, ghen tuông vô cớ. Ngoài ra, anh V có hành vi uống bia, rượu dẫn đến say xỉn, về nhà xúc phạm, đánh đập chị H, ảnh hưởng tới tâm lý của các con. Năm 2017, chị H đã nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân thị xã D yêu cầu ly hôn với anh V. Tuy nhiên, anh V hứa hẹn sẽ thay đổi nên chị H đã rút đơn khởi kiện để cho vợ chồng cơ hội đoàn tụ. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục cuộc sống chung với anh V nên chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh V.

Về con chung: Chị H và anh V có 02 con chung là Phạm Quang H, sinh ngày 29/11/2000 và Phạm Thị Anh T, sinh ngày 16/10/2006. Các con hiện đang sống chung với hai vợ chồng. Sau khi ly hôn, chị H yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu anh Văn cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tố tụng, bị đơn anh Phạm Quang V đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý yêu cầu anh Văn có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đồng thời, Tòa án triệu tập hợp lệ anh V tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 15/10/2018; tham gia phiên tòa vào các ngày 31/10/2018 và 19/11/2018 nhưng anh Phạm Quang V vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến nộp cho Tòa án.

Biên bản xác minh ngày 10 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã D tại Hội liên hiệp phụ nữ phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương thể hiện: Hội liên hiệp phụ nữ phường T không nhận được đơn yêu cầu hòa giải cơ sở về quan hệ hôn nhân giữa chị Đỗ Thi Thu H và anh Phạm Quang V. Đồng thời, Hội liên hiệp phụ nữ phường T cũng không tiếp nhận thông tin từ cơ sở về mâu thuẫn của vợ chồng anh chị.

Biên bản xác minh ngày 11 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An tại tổ 25, khu phố C, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương thể hiện: Chị Đỗ Thi Thu H và anh Phạm Quang V có sinh sống tại địa phương. Về mâu thuẫn giữa chị H và anh V nguyên nhân do đâu địa phương không biết chính xác. Trong thời gian sinh sống tại địa phương hai vợ chồng có xảy ra cãi vã, anh V có uống bia, rượu và một số lần đánh đập chị H, hàng xóm có biết. Về con chung chủ yếu do chị H chăm lo, đưa đón.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án và nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật theo quy định tại Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về sự có mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Đỗ Thi Thu H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Phạm Quang V đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào ngày 31/10/2018 và 19/11/2018 nhưng anh Văn vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thi Thu H và anh Phạm Quang Văn là vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 27KH, quyển số 01/2000 ngày 13-9-2000 tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã T, tỉnh Quảng Nam nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình tố tụng, chị H xác định vợ chồng chị xảy ra mâu thuẫn trong thời gian dài, anh V có hành vi bạo lực gia đình, cuộc sống vợ chồng ngày càng căng thẳng. Năm 2017, chị H đã nộp đơn yêu cầu ly hôn. Sau đó, chị muốn tạo điều kiện để vợ chồng đoàn tụ, hàn gắn tình cảm và cùng nhau chăm sóc con chung nên chị đã rút đơn. Tuy nhiên, mâu thuẫn của vợ chồng vẫn không được cải thiện và không hạnh phúc. Mâu thuẫn này cũng được chính quyền địa phương xác nhận. Quá trình tố tụng, Tòa án đã triệu tập yêu cầu anh V tham gia hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh V vắng mặt nên không thể tiến hành hòa giải đoàn tụ quan hệ hôn nhân của vợ chồng được. Vì vậy, chị H yêu cầu được ly hôn với anh V có căn cứ chấp nhận, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị H và anh V có 02 con chung Phạm Quang H, sinh ngày 29/11/2000 và Phạm Thị Anh T, sinh ngày 16/10/2006. Các cháu hiện đang sống chung với anh chị. Chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, điều này cũng phù hợp với ý kiến của hai cháu mong muốn được sống chung với mẹ trong trường hợp bố mẹ ly hôn. Anh V không có ý kiến gì về vấn đề con chung. Trong thời gian trước đây và hiện nay cháu Phạm Quang H và cháu Phạm Thị Anh T do chị Đỗ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng vẫn đảm bảo tốt về mọi mặt nên căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 giao con cho chị Đỗ Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Chị Đỗ Thị

H không yêu cầu anh Phạm Quang V phải cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của chị H nên ghi nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không tranh chấp nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã D là có cơ sở chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đỗ Thi Thu H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đỗ Thi Thu H về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con với bị đơn anh Phạm Quang V.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thi Thu H được ly hôn với anh Phạm Quang V.

- Về con chung: Buộc anh Phạm Quang V giao 02 con chung Phạm Quang H, sinh ngày 29/11/2000 và Phạm Thị Anh T, sinh ngày 16/10/2006 cho chị Đỗ Thi Thu H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Đỗ Thị Huyền không yêu cầu anh Phạm Quang V phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, chị Đỗ Thi Thu H và anh Phạm Quang V có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đỗ Thi Thu H chịu phải 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn, được khấu trừ tiền vào tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0020078 ngày 04/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- CCTHA DS thị xã Dĩ An (01);
- UBND xã T, thị xã T, tỉnh Quảng Nam (01);
- Đương sự (02);
- Lưu: VT, HS (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Hiền